

BIÊN BẢN HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2020

- A. **Tên doanh nghiệp:** CÔNG TY CỔ PHẦN VÀNG LÀO CAI
- B. **Thời gian bắt đầu phiên họp:** 8 giờ 30 phút, ngày 30/6/2020.
- C. **Địa điểm:** Tầng 2, Tòa nhà 110 Trần Phú, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội,
- D. **Thành phần tham dự:** Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Giám đốc Công ty, các khách mời tham dự Đại hội, các Cổ đông và Người đại diện ủy quyền của Cổ đông Công ty Cổ phần Vàng Lào Cai (theo Danh sách cổ đông chốt tại thời điểm 16h ngày 18/6/2020).
- E. **Cơ cấu nhân sự Đoàn Chủ tịch và các Ban giúp việc tại Đại hội:**

Cơ cấu nhân sự Đoàn Chủ tịch và các Ban giúp việc tại Đại hội đã được Đại hội đồng Cổ đông thông qua bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết tại Đại hội với tỷ lệ biểu quyết 100% Cổ đông có mặt tán thành. Cụ thể như sau:

1. Đoàn Chủ tịch:

- | | | |
|------------------------|------------------|------------|
| - Bà Đoàn Thị Yến Châu | Chủ tịch HĐQT | Chủ tọa ĐH |
| - Bà Hoàng Thị Quế | Giám đốc Công ty | Thành viên |

2. Ban Thư ký:

- | | | |
|-----------------------|-------------|-----------|
| - Bà Nguyễn Thị Huyền | Thư ký HĐQT | Tổ trưởng |
|-----------------------|-------------|-----------|

3. Ban Bầu cử và Kiểm phiếu:

- | | | |
|--------------------------|----------------------------|------------|
| - Ông Nguyễn Tuấn Anh | Nhân viên Phòng hành chính | Trưởng ban |
| - Bà Phạm Thị Thanh Hiền | Nhân viên Phòng hành chính | Thành viên |
| - Ông Nguyễn Thành Đạt | Nhân viên Phòng hành chính | Thành Viên |

4. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông

- | | | |
|------------------------|----------------------------|------------|
| - Bà Lương Thị Thủy | Trưởng phòng nhân sự | Trưởng ban |
| - Ông Nguyễn Thành Đạt | Nhân viên phòng hành chính | Thành viên |
| - Ông Nguyễn Tuấn Anh | Nhân viên phòng hành chính | Thành viên |

F. **Điều kiện tiến hành Đại hội**

Trưởng Ban Kiểm tra tư cách cổ đông – Bà Lương Thị Thủy báo cáo tại Đại hội kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020, tại

thời điểm khai mạc (8h30 phút), Đại hội đủ điều kiện tiến hành theo quy định của Pháp luật hiện hành với cơ cấu cổ đông như sau: Số lượng Cổ đông tham dự và cổ đông ủy quyền tham dự đại hội là 07 Cổ đông, đại diện cho 10.406.450 cổ phần, chiếm 99.11% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (10.500.000 cổ phần), trong đó:

- Số Cổ đông tham dự trực tiếp là 03 Cổ đông, đại diện cho 1.001.100 cổ phần, chiếm 9.53% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Số Cổ đông ủy quyền là 04 Cổ đông, đại diện cho 9.905.350 cổ phần, chiếm 94.34% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

G. Nội dung phiên họp

- 1. Đoàn Chủ tịch, Ban thư ký và Ban bầu cử và kiểm phiếu** đã được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua với tỷ lệ 100% Cổ đông có mặt tán thành bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết.
- 2. Nội dung Chương trình nghị sự của Đại hội** đã được Đại hội đồng Cổ đông nhất trí thông qua với tỷ lệ 100% Cổ đông có mặt tán thành bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết.
- 3. Quy chế làm việc** đã được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua với tỷ lệ 100% Cổ đông có mặt tán thành bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết.
- 4. Các Báo cáo và Tờ trình do Thành viên đoàn chủ tịch trình bày tại Đại hội:**
 - Báo cáo của HĐQT về kết quả hoạt động của Công ty trong năm tài chính 2019 và phương hướng hoạt động trong năm tài chính 2020
 - Báo cáo kết quả hoạt động kiểm tra, giám sát năm 2019 và phương hướng hoạt động năm 2020 của BKS
 - Tờ trình số **01/TTr** –HĐQT thông qua BCTC kiểm toán năm 2019
 - Tờ trình số **02/TTr** –HĐQT thông qua mức chi trả thù lao cho HĐQT, BKS và Thư ký Công ty năm 2019 và kế hoạch chi trả thù lao năm 2020
 - Tờ trình số **03/TTr** –HĐQT thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2020
- 5. Bầu cử thay thế thành viên BKS nhiệm kỳ 2017 – 2022**
 - **Thành viên đoàn chủ tịch trình bày tại ĐHĐCĐ** thông qua việc từ nhiệm/miễn nhiệm, bầu bổ sung thành viên BKS nhiệm kỳ 2017 – 2022
Chủ tọa Đại hội lấy ý kiến ĐHĐCĐ thông qua việc từ nhiệm/miễn nhiệm, bầu bổ sung thành viên BKS nhiệm kỳ 2017 – 2022.
 - **Số lượng thành viên BKS được bầu bổ sung nhiệm kỳ 2017 – 2022** được bầu gồm 01 thành viên BKS;
 - **Đại hội đã nhất trí thông qua Quy chế đề cử, ứng cử và bầu cử** với tỷ lệ 100% số

- CP có quyền biểu quyết tham dự Đại hội tán thành bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết;
- **Đại hội đã nghe Ông Nguyễn Tuấn Anh, trưởng Ban bầu cử và Kiểm phiếu** báo cáo Danh sách ứng cử, đề cử ứng viên bầu vào HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2017 – 2022;
 - **Đại hội đã nhất trí thông qua Danh sách ứng viên bầu vào BKS** với tỷ lệ 100% số CP có quyền biểu quyết tham dự Đại hội tán thành bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết;
 - **Tổ chức bầu cử bổ sung thành viên BKS nhiệm kỳ 2017 – 2022:** Đại hội đã được Ban bầu cử và Kiểm phiếu hướng dẫn chi tiết cách thức ghi phiếu bầu cử và bỏ phiếu bầu để thực hiện bầu cử.

Đến 10h 35 phút (thời điểm diễn ra Bầu cử thành viên BKS và biểu quyết thông qua các Tờ trình Đại hội) Ban Kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo tại Đại hội số lượng cổ đông tham dự và cổ đông ủy quyền tham dự là **08** cổ đông, đại diện cho **10.450.950** cổ phần, chiếm **99.53%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

H. Nghi quyết của Đại hội đồng Cổ đông

Sau khi xem xét các Báo cáo, Tờ trình và thảo luận các vấn đề liên quan, Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2020 Công ty Cổ phần Vàng Lào Cai đã nhất trí thông qua các nội dung sau:

1. Thông qua Báo cáo của HĐQT về kết quả hoạt động của Công ty trong năm tài chính 2019 và phương hướng hoạt động trong năm tài chính 2020:

- Số cổ phần đồng ý: 10.165.950 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 97.27% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;
- Số cổ phần không đồng ý: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 0.% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;
- Số cổ phần không có ý kiến: 285.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 2.73% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội.

Một số chỉ tiêu chủ yếu như sau:

1.1. *Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019:*

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	% tăng giảm so với năm 2018
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	111.000.085.987	11.251.774.650	-89,9%
Doanh thu thuần	111.000.085.987	11.251.774.650	-89,9%
Lợi nhuận gộp	29.547.856.119	446.892.399	-98,5%
Lợi nhuận thuần	18.341.839.183	(14.794.791.828)	-180,7%

Lợi nhuận khác	(1.319.976.094)	(820.498.356)	-37,8%
Lợi nhuận kế toán trước thuế	17.021.863.089	(15.615.290.184)	-191,7%
Lợi nhuận sau thuế	17.021.863.089	(15.615.290.184)	-191,7%

- Cơ cấu doanh thu:

Bảng số 1: Cơ cấu doanh thu năm 2018 - 2019

Chỉ tiêu	Năm 2018 (đồng)	%/TDT	Năm 2019 (đồng)	%/TDT	% tăng giảm so với năm 2018
Doanh thu thuần từ HĐSXKD	111.000.085.987	99,7%	11.251.774.650	98,9%	-89,9%
- Doanh thu từ bán tinh quặng vàng	108.476.663.615	97,7%	11.170.304.663	98,21%	-89,7%
- Doanh thu dịch vụ	2.523.422.372	2,27%	81.469.987	0,72%	-96,8%
Doanh thu hoạt động tài chính	12.148.469	0,01%	2.674.379	0,02%	-78%
Thu nhập khác	290.011.000	0,26%	120.000.000	1,05%	-58,6%
Tổng doanh thu	111.302.245.456	100%	11.374.449.029	100%	-89,8%

1.2 Kết quả thực hiện so với kế hoạch năm 2019:

Bảng số 2: Kết quả thực hiện hoạt động SXKD so với kế hoạch

TT	Nội dung	ĐVT	Kế hoạch năm 2019	Thực hiện năm 2019	Tỷ lệ %
I	Chỉ tiêu sản xuất				
1	Chỉ tiêu sản xuất				
	Khai thác quặng	Tấn	19.000	747.6	0.0039%
	- Hàm lượng vàng	gam/tấn	7.23	7.3	100%
	- Quy ra kim loại vàng	kg	137.4	5.46	3.9%
2	Quặng vào tuyển				
	QNK vào tuyển	Tấn	19.000	747.6	0.0039%
	- Hàm lượng vàng	gam/tấn	7.23	7.3	100%
	- Quy ra kim loại vàng		137.4	5.46	3.9%

3	Sản phẩm tinh quặng				
	Tinh quặng vàng	tấn	210.8	8.3	3.9%
	- Hàm lượng vàng	gam/tấn	615	6	1%
	- Quy ra Kim loại	kg	130	0.05	0.04%
4	Sản phẩm tiêu thụ				
	Tinh quặng vàng	tấn	214	8.3	3.88%
	- Hàm lượng vàng	gam/tấn	615	6	1%
	- Quy ra Kim loại	kg	132	0.05	0.04%
II	Chỉ tiêu tài chính				
1	Tổng doanh thu	Trđ	106.250	11.374	10.70%
2	Lợi nhuận	Trđ	23.574	-15.615	-66.24%
3	Nộp ngân sách	Trđ	33.243	3.687	11.09%
4	Lao động BQ sử dụng	người	56	30	53.57%
5	Quỹ lương	Tỷđ	6.252	2.003	32.04%
6	Tiền lương bình quân	tr/ng/t	9.7	6.0	61.86%

1.3 Kế hoạch nhiệm vụ năm 2020:

Để có thể sớm hoàn thành được việc gia hạn giấy phép khai thác khoáng sản để dần đi vào ổn định sản xuất, nhà đầu tư mới chúng tôi đã thực hiện những thủ tục cần thiết theo đúng quy trình hướng dẫn của các cơ quan ban ngành để xin gia hạn giấy phép khai thác khoáng sản số 2915/GP-BTNMT do Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp phép ngày 19/12/2016, thời hạn giấy phép: đến ngày 26/4/2019. Tuy nhiên vì những nguyên nhân khách quan và chủ quan mà việc gia hạn giấy phép khai thác khoáng sản của Công ty chúng tôi vẫn chưa hoàn thành.

Ngay sau khi được cấp gia hạn giấy phép khai thác, Công ty Cổ phần Vàng Lào Cai sẽ tập trung đầu tư nâng cấp lắp đặt, thay thế các trang thiết bị công nghệ mới để đảm bảo tận thu tối đa hàm lượng vàng còn lại, tránh tình trạng lãng phí nguồn tài nguyên Quốc gia và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ cam kết đối với Nhà nước.

2 Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kiểm tra, giám sát năm 2019 và phương hướng hoạt động năm 2020 của Ban kiểm soát:

- Số cổ phần đồng ý: 10.450.950 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;
- Số cổ phần không đồng ý: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;
- Số cổ phần không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội.

3 Thông qua BCTC kiểm toán năm 2019 theo nội dung Tờ trình số 01/TTr-HĐQT:

- Số cổ phần đồng ý: 9.445.350 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 90.76% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;
- Số cổ phần không đồng ý: 960.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 9.23% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;
- Số cổ phần không có ý kiến: 1.100 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 0.01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội.

4 Thông qua mức chi trả thù lao cho HĐQT, BKS và Thư ký Công ty năm 2019 và kế hoạch chi trả thù lao năm 2020 theo nội dung Tờ trình số 02/TTr-HĐQT:

- Số cổ phần đồng ý: 10.406.450 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;
- Số cổ phần không đồng ý: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;
- Số cổ phần không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội.

5 Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2020 theo nội dung Tờ trình số 03/TTr-HĐQT:

- Số cổ phần đồng ý: 10.406.450 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;
- Số cổ phần không đồng ý: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;
- Số cổ phần không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội..

6 Thông qua việc miễn nhiệm Thành viên Ban kiểm soát đối với Bà Đặng Hải Anh

- Số cổ phần đồng ý: 10.450.950. cổ phần, chiếm tỷ lệ: 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;
- Số cổ phần không đồng ý: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;
- Số cổ phần không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội.

7 Thông qua việc bầu bổ sung thay thế Thành viên BKS trong kỳ ĐHCĐ 2020

- Số cổ phần đồng ý: 10.406.950. cổ phần, chiếm tỷ lệ: 99.57% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;
- Số cổ phần không đồng ý: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 0% tổng số cổ phần có quyền



biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;

- Số cổ phần không có ý kiến: 44.500 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 0.43% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội.

8 Đại hội đã thống nhất bầu bổ sung thành viên BKS nhiệm kỳ 2017 - 2022 như sau

STT	Họ và tên	Số phiếu bầu	Tỷ lệ: Số phiếu bầu / Tổng số CP BQ tham dự ĐH (%)
1.	Bà Bùi Thị Phúc	10.406.450	99.57%

I. Phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 kết thúc vào hồi 11 giờ 00 phút cùng ngày.

Các nội dung trong phiên họp được lập thành Biên bản và được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua. Biên bản gồm 07 trang, được lập thành 03 bản, lưu Hồ sơ văn kiện Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 tại Văn phòng Công ty 01 bản, lưu văn thư 01 bản, lưu Ban Thư ký 01 bản.

Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 sẽ được lập thành văn bản và thông báo đến toàn thể Cổ đông theo đúng qui định của Pháp luật.

ĐOÀN CHỦ TỊCH



CHỦ TỌA

ĐOÀN THỊ YÊN CHÂU

THÀNH VIÊN

HOÀNG THỊ QUẾ

BAN THƯ KÝ

Nguyễn Thị Huyền